TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1045/2024/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1471/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1990

Thường trú: Số B, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Tạm trú: 178B/1, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số B, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Thanh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Thanh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hậu N, sinh ngày 26/09/2009, cho bà Nguyễn Thị Minh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, ông Nguyễn Thanh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Thanh T1 xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Thanh T1 xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trả lại bà Nguyễn Thị Minh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004083, ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Đương sự đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố B;
- Nơi đăng ký kết hôn là Ủy ban nhân dân phường H, TP. B, tỉnh Đồng Nai - Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2009 ngày 27/7/2009;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Huy Công